

Tăng tỷ trọng

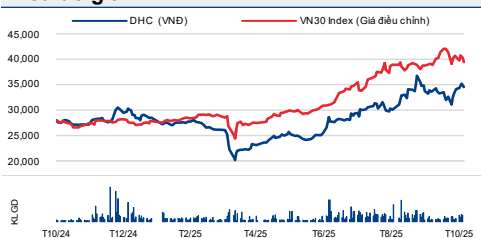
Giá mục tiêu: VNĐ40,400

Tiềm năng tăng/giảm: 16.9%

Giá cổ phiếu (đồng) (31/10/2025)	34,550
Mã Bloomberg	DHC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	20,156-36,767
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	34,668
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	3,337
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	127
Slg CP lưu hành (tr.đv)	96.6
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	48.3
Slg CP NN được mua (tr.đv)	12.5
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	37.1%
Tỷ lệ freefloat	67.9%
Cổ đông lớn	KWE (15.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	3,597	3,723	3,849
EBITDA đc (tỷ đồng)	274	512	576
LNTT (tỷ đồng)	279	395	455
LNT ĐC (tỷ đồng)	237	338	362
FCF (tỷ đồng)	588	219	(1,106)
EPS ĐC (đồng)	2,947	3,503	3,752
DPS (đồng)	1,000	1,000	1,000
BVPS (đồng)	24,858	23,154	25,851
T.trưởng EBITDA (%)	(40.5)	87.2	12.4
T.trưởng EPS ĐC (%)	(21.7)	18.9	7.10
Tăng trưởng DPS (%)	(50.0)	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	7.61	13.8	15.0
Tỷ suất LNTT (%)	7.76	10.6	11.8
Tỷ suất LNT ĐC (%)	6.73	9.27	9.61
Tỷ lệ LN trả CT (%)	33.3	28.0	26.1
Nợ thuần/VCSH (%)	10.7	6.90	40.9
ROAE (%)	12.6	16.3	15.6
ROACE (%)	14.2	19.1	17.6
EV/doanh thu (lần)	0.92	1.05	1.16
EV/EBITDA ĐC (lần)	12.1	7.60	7.74
P/E ĐC (lần)	11.7	9.86	9.21
P/B (lần)	1.39	1.49	1.34
Lợi suất cổ tức (%)	2.89	2.89	2.89

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

DHC là một trong những doanh nghiệp sản xuất giấy công nghiệp hàng đầu Việt Nam với thị phần ước tính đạt 4.2% trong năm 2024. Sản phẩm chính của DHC bao gồm giấy công nghiệp và bao bì carton. DHC hiện đang sở hữu hai nhà máy giấy và hai nhà máy bao bì carton tại Bến Tre.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp

han.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q3/2025: Lợi nhuận thuần tăng 29% so với cùng kỳ, vượt dự báo 10%

- DHC công bố KQKD Q3/2025 đầy ấn tượng, với lợi nhuận thuần đạt 100 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ – quý có lợi nhuận thuần cao nhất trong 3 năm qua của công ty, và cao hơn 10% so với kỳ vọng của HSC nhờ tỷ suất lợi nhuận cao hơn dự kiến. Lợi nhuận thuần 9 tháng đầu năm 2025 đạt 258 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ, hoàn thành 75% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi.
- Tỷ suất lợi nhuận gộp Q3/2025 cải thiện mạnh lên 15,7% (từ 12,7% trong Q3/2024 và 15,2% trong Q2/2025), nhờ công suất hoạt động của nhà máy cải thiện (do sản lượng tiêu thụ giấy bao bì và thùng carton tăng cao) và giá bán bình quân giấy bao bì tăng 3% so với quý trước.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 17% trong 3 tháng qua, DHC đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,5 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 10,5 lần. Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu 40.400đ (tiềm năng tăng giá 17%). Với triển vọng tươi sáng từ việc bổ sung thêm công suất từ năm 2027, cổ phiếu xứng đáng được định giá lại ở mặt bằng cao hơn.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2025

DHC vừa công bố KQKD Q3/2025, cho thấy lợi nhuận thuần đạt 100 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ và đây là mức lợi nhuận thuần theo quý cao nhất của DHC trong 3 năm qua. Kết quả trên cũng cao hơn 10% so với kỳ vọng của HSC. Lợi nhuận tăng mạnh chủ yếu nhờ tỷ suất lợi nhuận cải thiện. Lợi nhuận thuần 9 tháng đầu năm 2025 đạt 258 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ, hoàn thành 75% dự báo cho cả năm 2025. Chúng tôi tin rằng triển vọng Q4/2025 vẫn tích cực nhờ giá bán bình quân tiếp tục cải thiện trong khi chi phí đầu vào khá ổn định. HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận cho giai đoạn 2025-2027.

Doanh thu thuần tăng trưởng một chữ số do hạn chế công suất...

Mặc dù DHC phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt công suất sản xuất giấy bao bì, nhu cầu của thị trường giấy nói chung vẫn vững chắc, nhờ các yếu tố nền tảng vĩ mô của Việt Nam đang cải thiện và tâm lý tích cực trở lại tại thị trường Trung Quốc. Hơn nữa, chiến dịch chống "nội cuốn" (cạnh tranh thái quá và dư thừa sản xuất) đang diễn ra tại Trung Quốc đang buộc các nhà máy tại đây phải cắt giảm công suất trong tháng 8-9/2025. Chiến dịch tinh gọn ngành này là chất xúc tác chính đẩy giá bán bình quân tăng cao, tạo ra môi trường giá thuận lợi.

Với ảnh hưởng từ yếu tố này, DHC đã bán 80.862 tấn giấy bao bì trong Q3/2025, tăng 3,8% so với cùng kỳ (và tăng 3% so với quý trước) với giá bán bình quân đạt 9.258đ/kg (giảm 1,8% so với cùng kỳ nhưng tăng 3,1% so với quý trước).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 2/11.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q3/2025, DHC

Cao hơn 10% so với kỳ vọng của HSC nhờ tỷ suất lợi nhuận cao hơn dự kiến

Tỷ đồng	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T25	So với cùng kỳ	% dự báo của HSC
Doanh thu	932	4.0%	5.9%	2,639	-3.1%	70.9%
Lợi nhuận gộp	146	28.3%	9.2%	396	20.6%	
Tỷ suất lợi nhuận gộp	15.7%	+3.0ppt	+0.5ppt	15.0%	+2.9ppt	
Doanh thu	(41)	8.1%	-0.5%	(120)	6.0%	
Lợi nhuận gộp	4.4%	+0.2ppt	-0.3ppt	4.5%	+0.3ppt	
Lợi nhuận tài chính	8	-15.9%	215.5%	18	2454%	
LNTT	116	29.1%	20.2%	300	34.7%	76.0%
Lợi nhuận thuần	100	29.3%	20.1%	258	33.8%	74.8%

Nguồn: DHC, HSC

Trong khi đó, đối với thùng carton, DHC đã bán 25,8 triệu thùng trong Q3/2025, tăng 19,9% so với cùng kỳ (và tăng 3,9% so với quý trước), nâng công suất hoạt động của dây chuyền sản xuất thùng carton lên 95% (so với mức 80% trong Q3/2024 và 92% trong Q2/2025). Giá bán thùng carton đạt khoảng 8.099đ/thùng trong quý, giảm 3,6% so với cùng kỳ (và giảm 0,6% so với quý trước).

Nhìn chung, doanh thu thuần Q3/2025 của DHC đạt 932 tỷ đồng (tăng nhẹ 4% so với cùng kỳ và 6% so với quý trước). Theo đó, doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2025 đạt 2.639 tỷ đồng, giảm 3% so với cùng kỳ và hoàn thành 71% dự báo cho năm 2025 của chúng tôi ở mức 3.723 tỷ đồng.

...nhưng tỷ suất lợi nhuận cải thiện đã thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần trong Q3/2025 đạt 100 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ (tăng 20% so với quý trước) và đây là mức lợi nhuận thuần hàng quý cao nhất của DHC trong 3 năm qua. Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận thuần đạt 258 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ và hoàn thành 75% dự báo cho cả năm của chúng tôi ở mức 345 tỷ đồng. Lợi nhuận thuần Q3/2025 cao hơn 10% so với kỳ vọng của HSC nhờ tỷ suất lợi nhuận cao hơn dự kiến. Chi tiết như sau:
- Lợi nhuận gộp Q3/2025 tăng vọt 28% so với cùng kỳ (và tăng 9% so với quý trước) lên 146 tỷ đồng, đa phần nhờ công suất hoạt động của nhà máy cải thiện và chi phí đầu vào rẻ hơn. Theo ước tính của chúng tôi, chi phí đầu vào (giá OCC) giảm 7% so với cùng kỳ (nhưng tăng nhẹ 1% so với quý trước) trong khi giá bán bình quân giảm 2% so với cùng kỳ (nhưng tăng 3% so với quý trước). Do đó, tỷ suất lợi nhuận gộp Q3/2025 cải thiện mạnh lên 15,7%, so với 12,7% trong Q3/2024 và 15,2% trong Q2/2025.
- Chi phí bán hàng & quản lý tăng 8% so với cùng kỳ nhưng giảm 1% so với quý trước đạt 41 tỷ đồng.
- Lợi nhuận HĐ tài chính đạt 8 tỷ đồng, giảm 16% so với cùng kỳ nhưng tăng 216% so với quý trước.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giữ nguyên giá mục tiêu 40.400đ (tiềm năng tăng giá 17%)

Sau khi giá cổ phiếu tăng 17% trong 3 tháng qua, DHC đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,5 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 10,5 lần. HSC cho rằng, với triển vọng tươi sáng từ việc bổ sung thêm công suất từ năm 2027, cổ phiếu xứng đáng được định giá lại ở mặt bằng cao hơn. Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giữ nguyên giá mục tiêu 40.400đ (tiềm năng tăng giá 15%).

Bảng 2: Cơ cấu sản lượng tiêu thụ, DHC

Sản lượng giấy đi ngang do hạn chế về công suất, tuy nhiên hộp carton tăng mạnh 20% so với cùng kỳ

	Q3/24	Q2/25	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T24	9T25	So với cùng kỳ
Giấy (tấn)	77,927	78,510	80,862	3.8%	3.0%	232,293	236,285	1.7%
Thùng Carton (triệu thùng)	21.5	24.8	25.8	19.9%	3.9%	59.0	69.6	18.0%

Source: DHC, HSC Research

Bảng 3: Giá bán bình quân của các dòng sản phẩm, DHC

Mặc dù giá bán bình quân giảm so với cùng kỳ, nhưng cải thiện so với quý trước đối với sản phẩm dày bao bì

	Q3/24	Q2/25	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước
Giấy (đồng/kg)	9,431	8,978	9,258	-1.8%	3.1%
Thùng Carton (đồng /thùng)	8,402	8,151	8,099	-3.6%	-0.6%

Source: DHC, HSC Research

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	3,259	3,597	3,723	3,849	4,759
Lợi nhuận gộp	504	426	570	638	729
Chi phí BH&QL	(146)	(152)	(164)	(169)	(224)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	358	274	406	469	506
Lãi vay thuần	(8.99)	(4.12)	(19.2)	(22.9)	(56.6)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	1.89	1.64	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	7.55	8.13	8.42	8.70	10.8
LNTT	358	279	395	455	460
Chi phí thuế TNDN	(49.0)	(37.0)	(50.0)	(84.8)	(60.2)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	(0.13)	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	309	242	345	370	400
Lợi nhuận thuần ĐC	303	237	338	362	392
EBITDA ĐC	460	274	512	576	747
EPS (đồng)	3,840	3,007	3,574	3,828	4,138
EPS ĐC (đồng)	3,763	2,947	3,503	3,752	4,055
DPS (đồng)	2,000	1,000	1,000	1,000	1,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	80.5	80.5	96.6	96.6	96.6
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	80.5	80.5	96.6	96.6	96.6
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	80.5	80.5	96.6	96.6	96.6

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	247	571	728	478	1,175
Đầu tư ngắn hạn	101	334	400	100	100
Phải thu khách hàng	894	745	819	847	999
Hàng tồn kho	504	520	536	546	725
Các tài sản ngắn hạn khác	38.7	11.6	44.7	46.2	57.1
Tổng tài sản ngắn hạn	1,785	2,182	2,528	2,017	3,057
TSCĐ hữu hình	1,087	1,010	972	2,365	2,840
TSCĐ vô hình	0.23	0.99	0.90	0.81	0.71
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	30.9	39.2	22.9	24.9	33.4
Đầu tư vào Cty LD,LK	6.88	5.53	5.92	5.92	5.92
Tài sản dài hạn khác	4.74	2.57	5.41	5.59	6.91
Tổng tài sản dài hạn	1,130	1,058	1,007	2,402	2,886
Tổng cộng tài sản	2,915	3,240	3,535	4,419	5,943
Nợ ngắn hạn	702	763	883	899	1,128
Phải trả người bán	303	403	410	417	524
Nợ ngắn hạn khác	43.0	39.0	2.85	2.85	2.85
Tổng nợ ngắn hạn	1,062	1,232	1,296	1,319	1,655
Nợ dài hạn	0	5.50	0	600	1,500
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.70	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	0.70	5.50	0	600	1,500
Tổng nợ phải trả	1,063	1,237	1,296	1,919	3,155
Vốn chủ sở hữu	1,849	2,001	2,236	2,497	2,785
Lợi ích cổ đông thiểu số	3.02	2.21	3.02	3.02	3.02
Tổng vốn chủ sở hữu	1,852	2,003	2,239	2,500	2,788
Tổng nợ phải trả và VCSH	2,915	3,240	3,535	4,419	5,943
BVPS (đ)	22,969	24,858	23,154	25,851	28,834
Nợ thuần/(tiền mặt)	455	198	154	1,021	1,453

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	358	274	406	469	506
Khấu hao	(102)	0	(106)	(107)	(241)
Lãi vay thuần	(8.99)	(4.12)	(19.2)	(22.9)	(56.6)
Thuế TNDN đã nộp	(57.2)	0	(50.0)	(84.8)	(60.2)
Thay đổi vốn lưu động	(188)	0	(163)	(74.6)	(308)
Khác	(6.79)	360	(10.8)	(14.2)	(45.9)
LCT thuần từ HKKD	242	657	321	447	415
Đầu tư TS dài hạn	(88.1)	(68.9)	(103)	(1,553)	(742)
Góp vốn & đầu tư	(98.3)	(369)	(45.5)	317	18.5
Thanh lý	21.0	124	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(165)	(313)	(148)	(1,236)	(724)
Cổ tức trả cho CSH	(201)	(83.0)	(96.6)	(96.6)	(96.6)
Thu từ phát hành CP	0.03	3.03	161	0	0
Tăng/giảm nợ	183	66.6	(80.2)	636	1,102
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(17.8)	(13.3)	(15.8)	539	1,005
Tiền & tương đương tiền đầu kì	189	247	571	728	478
LCT thuần trong kỳ	58.6	331	158	(250)	696
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.56)	(6.97)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	247	571	728	478	1,175
Dòng tiền tự do	154	588	219	(1,106)	(327)

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	15.5	11.8	15.3	16.6	15.3
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	14.1	7.61	13.8	15.0	15.7
Tỷ suất LNT (%)	9.48	6.73	9.27	9.61	8.40
Thuế TNDN hiện hành (%)	13.7	13.3	12.7	18.6	13.1
Tăng trưởng doanh thu (%)	(17.2)	10.4	3.52	3.39	23.6
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(17.0)	(40.5)	87.2	12.4	29.6
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(18.5)	(21.7)	42.6	7.10	8.08
Tăng trưởng EPS (%)	(29.2)	(21.7)	18.9	7.10	8.08
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(29.2)	(21.7)	18.9	7.10	8.08
Tăng trưởng DPS (%)	(20.0)	(50.0)	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	52.1	33.3	28.0	26.1	24.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	17.2	12.6	16.3	15.6	15.1
ROACE (%)	19.8	14.2	19.1	17.6	13.7
Vòng quay tài sản (lần)	1.12	1.17	1.10	0.97	0.92
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.68	2.40	0.79	0.95	0.82
Số ngày tồn kho	66.8	59.9	62.0	62.0	65.7
Số ngày phải thu	118	85.8	94.8	96.3	90.5
Số ngày phải trả	40.1	46.4	47.5	47.4	47.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	25.0	10.7	6.90	40.9	52.2
Nợ/tài sản (%)	24.3	24.2	25.0	33.9	44.2
EBIT/lãi vay (lần)	39.8	66.4	21.1	20.4	8.93
Nợ/EBITDA (lần)	1.54	2.87	1.72	2.60	3.52
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.68	1.77	1.95	1.53	1.85
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.02	0.92	1.05	1.16	1.03
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.26	12.1	7.60	7.74	6.55
P/E (lần)	9.00	11.5	9.67	9.03	8.35
P/E ĐC (lần)	9.18	11.7	9.86	9.21	8.52
P/B (lần)	1.50	1.39	1.49	1.34	1.20
Lợi suất cổ tức (%)	5.79	2.89	2.89	2.89	2.89

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn

